UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110 /BC-UBND	*Lai Châu, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

BÁO CÁO
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Quý I năm 2019

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, kỳ họp thứ 8 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2019; Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 10/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Trên cơ sở tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương Quý I năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Quý I năm 2019, cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2019

1. Về thực hiện dự toán thu ngân sách địa phương

Tổng nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Ước thực hiện Quý I là 448.600 triệu đồng, đạt 21% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2018. Chi tiết cụ thể như sau:

a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Ước thực hiện Quý I là 448.600 triệu đồng, đạt 21% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

- Thu nội địa: Ước thực hiện Quý I là 441.600 triệu đồng, đạt 21% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: Ước thực hiện Quý I là 200.000 triệu đồng, đạt 17% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 91% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đạt thấp do những tháng đầu năm vào mùa khô, trữ lượng nước lòng hồ tại các nhà máy thủy điện trên địa bàn đạt thấp, do đó hiệu suất phát máy của các nhà máy thủy điện chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ so với công suất thiết kế.

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: Ước thực hiện Quý I là 4.500 triệu đồng, đạt 75% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 80% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt cao do một số khoản thu phát sinh từ các doanh nghiệp phải nộp năm 2018 chuyển sang năm 2019.

+ Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: Ước thực hiện Quý I là 54.600 triệu đồng, đạt 21% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 99% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu đạt thấp do nguồn vốn đầu tư mới giao kế hoạch, một số công trình, dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện năm 2019 và tình hình nợ đọng thuế còn cao nên đã ảnh hưởng đến nguồn thu.

+ Lệ phí trước bạ: Ước thực hiện Quý I là 13.500 triệu đồng, đạt 25% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt khá nguyên nhân là trong Quý I hoạt động mua bán, chuyển nhượng nhà đất, đăng ký mới xe ô tô, xe máy tăng.

+ Thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện Quý I là 5.200 triệu đồng, đạt 20% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 98% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt thấp do rơi vào đợt nghỉ tết Nguyên đán nên các hoạt động từ kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, thu nhập từ hành nghề độc lập của cá nhân, ... những tháng đầu năm đạt thấp nên đã phần nào ảnh hưởng đến nguồn thu.

+ Khoản thu từ phí, lệ phí: Ước thực hiện Quý I là 12.000 triệu đồng, đạt 20% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 60% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt tỷ lệ thấp là do chính sách biên mậu của phía Trung Quốc thay đổi theo hướng thắt chặt quản lý các hàng tạm nhập, tái xuất qua lối mở nên đã ảnh hưởng đến khoản thu này.

+ Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện Quý I là 57.000 triệu đồng, đạt 28% với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 71% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này tăng do nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất cuối năm

2018 của huyện Mường Tè chuyển sang; phát sinh từ hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại các huyện và thành phố tăng.

+ Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Ước thực hiện Quý I là 1.000 triệu đồng, đạt 11% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước, khoản thu này phát sinh chủ yếu tại huyện Phong Thổ và thành phố Lai Châu.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện Quý I là 50.000 triệu đồng, bằng 56% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 4,39 lần so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt cao do công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng về thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp từ các năm trước; do thu từ cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

+ Thu khác ngân sách: Ước thực hiện Quý I là 14.000 triệu đồng, đạt 35% so với Hội đồng nhân dân tỉnh giao và tăng 89% với cùng kỳ năm 2018. Khoản thu này đạt khá cao là do làm tốt công tác đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các kết luận của Thanh tra, kiểm toán; thu xử phạt vi phạm hành chính và từ công tác thẩm tra quyết toán các dự án hoàn thành.

+ Thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết: Ước thực hiện Quý I là 7.000 triệu đồng, đạt 27% so với dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Ước thực hiện Quý I là 7.000 triệu đồng, bằng 18% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 70% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt thấp do Quý I rơi vào đợt nghỉ tết Nguyên đán chính vì thế một số mặt hàng xuất nhập khẩu giảm đáng kể (ví dụ như: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc thiết bị...).

b) Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: Ước thực hiện Quý I là 391.000 triệu đồng, đạt 20% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2018.

2. Về thực hiện dự toán chi ngân sách địa phương: Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện Quý I là 1.567.822 triệu đồng, đạt 20% so với Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 99% so với cùng kỳ năm 2018. Cụ thể như sau:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: Ước thực hiện Quý I là 1.469.422 triệu đồng, đạt 23% so với Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện Quý I là 183.557 triệu đồng, đạt 24% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 75% so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi thường xuyên: Ước thực hiện Quý I là 1.285.865 triệu đồng, đạt 24% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó:

+ Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện Quý I là 226.000 triệu đồng, đạt 31% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 2,97 lần so với cùng kỳ năm 2018;

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Ước thực hiện Quý I là 600.712 triệu đồng, đạt 26% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2018;

+ Chi sự nghiệp y tế: Ước thực hiện Quý I là 113.000 triệu đồng, đạt 16% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 40% so với cùng kỳ năm 2018;

+ Chi sự nghiệp văn hóa - thể thao: Ước thực hiện Quý I là 10.882 triệu đồng, đạt 17% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2018;

+ Chi bảo đảm xã hội: Ước thực hiện Quý I là 23.000 triệu đồng, đạt 26% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 83% so với cùng kỳ năm 2018;

b) Chi thực hiện dự án chương trình mục tiêu quốc gia: Ước thực hiện Quý I là 18.400 triệu đồng *(đã bao gồm giải ngân từ nguồn chuyển nguồn)*, đạt 3% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 71% so với cùng kỳ năm 2018.

c) Chi thực hiện một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: Ước thực hiện Quý I là 80.000 triệu đồng *(đã bao gồm giải ngân từ nguồn chuyển nguồn)*, đạt 11% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 27% so với cùng kỳ năm 2018.

(Chi tiết theo biểu số 01, 02, 03 kèm theo)

II. Đánh giá chung

1. Về thu ngân sách

Bên cạnh việc tổ chức triển khai thực hiện các Luật Thuế đã ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp ổn định kinh tế, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và góp phần tăng thu ngân sách nhà nước. Đồng thời, tiếp tục rà soát, tăng cường chỉ đạo sâu sát công tác thu ngân sách, tăng cường quản lý thu, kết hợp cải cách thủ

tục hành chính, đẩy mạnh thu nội địa, thu xuất nhập khẩu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, do đó cơ bản các sắc thuế đều đạt và vượt chỉ tiêu. Tuy nhiên một số sắc thuế thu vẫn còn đạt thấp như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường nên phần nào đã ảnh hưởng đến tổng số thu ngân sách nhà nước Quý I trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Về chi ngân sách

- Các ngành, các cấp được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư đã thực hiện tốt các quy định về quản lý đầu tư trong việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân, thu hồi tạm ứng vốn xây dựng cơ bản theo quy định.

- Các đơn vị dự toán và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã nghiêm túc triển khai thực hiện dự toán năm 2019 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật. Thực hiện phân bổ, thẩm định dự toán cho các đơn vị trực thuộc. Chấp hành dự toán được giao, chi trả kịp thời, đầy đủ các khoản chi cho con người nhất là chi trả các chính sách, chế độ và an sinh xã hội; đảm bảo chỉ tiêu tiết kiệm chi để thực hiện cải cách tiền lương.

Hầu hết các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhất là các khoản chi thường xuyên như: Chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, xăng dầu, khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình, công tác phí trong nước và đi công tác nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước.

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Quý I năm 2019 tỉnh Lai Châu. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các P.CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tiến Dũng

UBND TỈNH LAI CHÂU

Biểu số 01 (Biểu số 59/CK-NSNN)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 110 /BC-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC QUÝ I	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**2.150.000**	**448.600**	**21%**	**109%**
1	**Thu cân đối NSNN**	**2.150.000**	**448.600**	**21%**	**109%**
1	Thu nội địa	2.110.500	441.600	21%	110%
2	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	39.500	7.000	18%	0%
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**				
B	**TỔNG CHI NSĐP**	**7.883.230**	**1.567.822**	**20%**	**99%**
I	**Chi cân đối NSĐP**	**6.318.476**	**1.469.422**	**23%**	**115%**
1	Chi đầu tư phát triển	754.820	183.557	24%	75%
2	Chi trả nợ lãi	200	0	0%	0%
3	Chi thường xuyên	5.249.589	1.285.865	24%	124%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	0	0%	0%
5	Chênh lệch tăng thu giữa dự toán TW giao với dự toán địa phương giao chưa bố trí nhiệm vụ chi	84.800	0	0%	0%
6	Dự phòng ngân sách	129.645	0	0%	0%
8	Chi từ nguồn tăng thu giữa dự toán địa phương giao với dự toán Trung ương giao để thực hiện CCTL	84.800	0		
11	Kinh phí tinh giản biên chế thực hiện CCTL	13.622	0		
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**	**1.477.054**	**98.400**	**7%**	**33%**
1	Chi thực hiện dự án chương trình MTQG	728.946	18.400	3%	171%
2	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác	748.108	80.000	11%	27%
III	**Chi trả nợ gốc từ bội thu NSĐP**	**87.700**	**0**		
IV	**Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách**				

UBND TỈNH LAI CHÂU

Biểu số 02 (Biểu số 60/CK-NSNN)

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 110 /BC-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC QUÝ I	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**2.150.000**	**448.600**	**21%**	**109%**
I	**Thu nội địa**	**2.110.500**	**441.600**	**21%**	**110%**
1	Thu từ DNNN do trung ương quản lý	1.200.000	200.000	17%	91%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	2.000	500	25%	31%
3	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	6.000	4.500	75%	180%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	260.000	54.600	21%	99%
5	Lệ phí trước bạ	54.000	13.500	25%	104%
6	Thuế thu nhập cá nhân	26.000	5.200	20%	98%
7	Thuế bảo vệ môi trường	130.000	22.000	17%	96%
-	*Ngân sách trung ương hưởng*	*81.640*	*13.500*	*17%*	*0%*
-	*Ngân sách tỉnh hưởng*	*48.360*	*8.500*	*18%*	*81%*
8	Thu phí, lệ phí	59.550	12.000	20%	60%
-	*Ngân sách trung ương hưởng*	*2.000*	*600*	*30%*	*100%*
-	*Ngân sách tỉnh hưởng*	*47.550*	*7.900*	*17%*	*53%*
-	*Ngân sách huyện, thành phố hưởng*	*10.000*	*3.500*	*35%*	*81%*
9	Thu tiền sử dụng đất	206.900	57.000	28%	171%
-	*Ngân sách tỉnh hưởng*	*62.070*	*16.000*	*26%*	*163%*
-	*Ngân sách huyện, thành phố hưởng*	*144.830*	*41.000*	*28%*	*174%*
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	9.350	1.000	11%	100%
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	90.000	50.000	56%	439%
-	*Ngân sách trung ương hưởng*	*63.000*	*35.000*	*56%*	*0%*
-	*Ngân sách địa phương hưởng*	*27.000*	*15.000*	*56%*	*132%*
12	Thu khác ngân sách	40.000	14.000	35%	189%
-	*Ngân sách trung ương hưởng*	*7.000*	*1.500*	*21%*	*250%*
-	*Ngân sách tỉnh hưởng*	*21.000*	*9.000*	*43%*	*200%*
-	*Ngân sách huyện, thành phố hưởng*	*12.000*	*3.500*	*29%*	*152%*
13	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	700	100	14%	100%
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	26.000	7.000	27%	100%
II	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**39.500**	**7.000**	**18%**	**70%**
B	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG**	**1.956.860**	**391.000**	**20%**	**113%**
1	**Từ các khoản thu phân chia**	**75.360**	**21.959**	**29%**	**123%**
-	Thuế bảo vệ môi trường	48.360	8.500	18%	48%
-	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	27.000	13.459	50%	
2	**Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%**	**1.881.500**	**369.041**	**20%**	**112%**

UBND TỈNH LAI CHÂU

Biểu số 03 (Biểu số 61/CK-NSNN)

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 110 /BC-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC QUÝ I	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSĐP	**7.883.230**	**1.567.822**	**20%**	**99%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**6.318.476**	**1.469.422**	**23%**	**115%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**754.820**	**183.557**	**24%**	**75%**
1	Chi xây dựng cơ bản tập trung	521.920	163.457	31%	70%
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	206.900	2.600	1%	0%
3	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	26.000	17.500	67%	318%
II	**Chi trả nợ lãi**	**200**	**0**		
III	**Chi thường xuyên**	**5.249.589**	**1.285.865**	**24%**	**124%**
1	Chi sự nghiệp kinh tế	729.386	226.000	31%	297%
2	Chi giáo dục - đào tạo	2.348.235	600.712	26%	115%
3	Chi sự nghiệp y tế	693.878	113.000	16%	140%
4	Chi khoa học và công nghệ	10.500	671	6%	81%
5	Chi sự nghiệp Văn hóa - TT	65.106	10.882	17%	121%
6	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	54.980	8.700	16%	72%
7	Chi bảo đảm xã hội	88.560	23.000	26%	183%
8	Chi quản lý hành chính	612.252	136.400	22%	100%
9	Chi An ninh - Quốc phòng địa phương	133.299	55.000	41%	87%
10	Chi ngân sách xã	463.830	93.500	20%	88%
11	Chi khác ngân sách	49.563	18.000	36%	101%
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	**1.000**	**0**		
V	**Chi từ nguồn tăng thu giữa dự toán địa phương giao với dự toán TW giao để thực hiện CCTL**	**84.800**	**0**		
VI	**Chênh lệch tăng thu giữa dự toán TW giao với dự toán địa phương giao chưa bố trí nhiệm vụ chi**	**84.800**	**0**		
VII	**Dự phòng ngân sách**	**129.645**	**0**		
VIII	**Kinh phí tinh giản biên chế thực hiện CCTL**	**13.622**	**0**		
B	**CHI THỰC HIỆN DỰ ÁN CT MTQG**	**728.946**	**18.400**	**3%**	**171%**

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC QUÝ I	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
C	CHI THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC	748.108	80.000	11%	27%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC TỪ BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	87.700			
E	CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH				